**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 25**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 10/3/2025 đến 14/3/2025** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(10/3)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ. Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình |  | | 2 | Toán 1 | Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương(tiết 1) | BT 1,2 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Vua Lý Thái Tông | Chia sẻ  Đọc thành tiếng | | 4 | Tiếng Việt 2 | Vua Lý Thái Tông | GDQPAN: Công lao to lớn của vua Lý Thái Tông trong việc cai quản và bảo vệ đất nước. | | **Ba**  **(11/3)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương (tiết 2) | BT 3,4 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Kể chuyện sáng tạo (Bổ sung chi tiết) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 24 - đề A) |  | | **Tư**  **(12/3)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Luyện tập(tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Theo dòng lịch sử* |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập kể chuyện sáng tạo (phát triển câu chuyện) |  | | **Năm**  **(13/3)** | **Sáng** | 1 | Đạo đức | Bài 9: Em nhận biết biểu hiện xâm hại (Tiết 1). | Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể | | 2 | Đạo đức | Bài 9: Em nhận biết biểu hiện xâm hại (Tiết 2). | Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể | | 3 | Toán | Đ/c Hằng dạy |  | | 4 | Tiếng Việt 5 | Đ/c Hằng dạy |  | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia (T1) | GDQPAN: Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng (HĐ1) | | 2 | LS & ĐL | Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia (T2) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 24 - đề B) |  | | **Sáu**  **(14/3)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Luyện tập chung (tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Điệp từ, điệp ngữ |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Trả bài văn tả phong cảnh |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | Quá trình phát triển của con người (Tiết 1) |  | | 2 | Toán tăng | Luyện tập tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3):*Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn  **Sinh hoạt lớp** |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 25**

*Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 25***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 24.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 25.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Một số học sinh đến lớp muộn chủ yếu vào buổi sáng.  - Vệ sinh cầu thanh chưa sạch nhé, còn nhiều rác, bẩn.  - Vệ sinh hành lang ở hầu hết các lớp bẩn, nhiều vỏ kẹo, bánh, rác, giấy: Lớp 1A, 2A, 2B, 5A, 5B, 1B.  - Nhiều HS mang quà vặt đến trường, ý thức kém vừa ăn kẹo vừa tham gia tập thể dục giữa giờ: Bảo, Hoàng, Trần Quân, Hoàng Nam, Dương, Ngọc, Linh, Việt lớp 4A.  - HS mua bán đồ ăn vặt không rõ nguồn gốc: Gia Huy, Lâm lớp 2B.  - HS uống đồ uống không lành mạnh (uống bia): Duy Anh, Hằng 5C. Đàu giờ buổi chiều.  - HS vi phạm nội quy đi xe trong sân trường: Duy Anh 5C  - Do thời tiết xấu nên việc tổ chức chương trình kỉ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ Việt Nam chưa thực hiện tốt. Tuyen dương HS toàn trường thực hiện tốt bài múa hát tập thể chào mừng ngày mùng 8/3.  ***- Công tác tuần 25:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ, múa hát bài Kun.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tực chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào nói lời hay làm việc tốt.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 25. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)*  Trực ban lại do trực bẩn tuần 24.**  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 25.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-* GV giới thiệu nội dung về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu khách mới là đại diện cha mẹ HS tham gia buổi toạ đàm.  + Lắng nghe khách mời chia sẻ về các nội dung gợi ý.  + Ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + Những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Cảm xúc của cha mẹ, người thân khi con biết thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + HS đặt câu hỏi và cũng tham gia thảo luận, nêu ý kiến của bản thân về chủ đề buổi toạ đàm.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều học được sau khi tham gia buổi tọa đàm | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Yến triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.  - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ. |

Điều chỉnh bổ sung (nếu có):

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.................................................................

**Tiết 2 : TOÁN**

**BÀI 65. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG ( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*

-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một sô tình huống cụ thể có liên quan.

-Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng đê giải quyết vấn đề trong một sô tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẽ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV đặt trên bàn 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ SGK và 27 hình lập phương có cạnh 1cm ( hoặc trình chiếu)  - GV nếu vấn đề: Có 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ, chú Voi thật khó để biết được thể tích của mỗi chiếc hộp. Em hãy giúp chú voi nhé?  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm cách để tính được thể tích của 2 hình bên.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét và đưa ra đáp án và giới thiệu bài mới  - GV mời HS đặt câu hỏi cho bạn   * GV nhận xét và giới thiệu bài | -HS quan sát hình    -HS thảo luận cặp theo yêu cầu  **-**Một số cặp HS trình bày cách tính của mình  *\* Chia chiều cao của hình HCN thành 2 lớp, mỗi lớp xếp được 12 hình lập phương cạnh 1cm, vậy hình hộp chữ nhật có thể tích 24 cm3*  **\****Chia chiều cao hình lập phương thành 3 lớp, mỗi lớp xếp được 9 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm, vậy thể tích của hình lập phương là 27 cm3* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu: Nhận biết và biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
| **Hoạt động 1: Thể tích hình hộp chữ nhật**  **\*Cách tiến hành**  **-** GV trình chiếu hình A (SGK), hỏi:  -GV yêu cầu: Tính thể tích hình hộp chữ nhật có các kích thước: *chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm, chiều cao 2 cm*, dựa vào cách tìm thể tích ở phần khởi động, các em hãy tìm ra cách thực hiện tính thể tích của hình hộp chữ nhật trên và rút ra quy tắc, công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày kết quả, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho bạn  - Trong quá trình HS trình bày, nếu chưa rõ, GV đặt câu hỏi thêm:  +*Để tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?*  *+Ta gọi thể tích là V; chiều dài là a; chiều rộng là b; chiều cao là c. Hãy viết công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật?*  -Gọi HS lặp lại quy tắc và công thức  **Hoạt động 2: Thể tích hình lập phương**  -GV chiếu hình B (SGK), mời HS quan sát và nêu kích thức hình B  -GV nêu yêu cầu: Tính thể tích của hình lập phương B, rút ra quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương.  - HS thảo luận nhóm 4  -Các nhóm trình bày kết quả  -Rút ta quy tắc và công thức  ( GV thực hiện như trên)  -HS nhắc lại quy tắc và công thức | -HS quan sát hình nêu kích thước của hình: *chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 2 cm*    - HS lắng nghe yêu cầu  - Các nhóm thảo luận  - Một số nhóm trình bày kết quả  **HS mô tả cách thực hiện:**  *\* Theo kích thước của hình hộp chữ nhật chiều là dài 4cm, chiều rộng là 3cm thì xếp được 1 lớp hình gồm 4* x *3 = 12 hình lập phương nhỏ.*  *\* Theo chiều cao của hình hộp chữ nhật là 2cm, ta xếp thêm 1 lớp hình lập phương nhỏ như lớp*  *thứ nhất. ( 12* x *2 = 24) Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là 4* x *3* x *2 = 24 cm3*  *\* Quy tắc: Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị do).*  \* **Công thức**: V = a x b x c  HS quan sát và nêu kích thức của hình    -HS thảo luận nhóm 4  -HS trình bày kết quả ( 3 x 3 x 3 = 27 cm3)  -HS mô tả cách thực hiện như trên và rút ra quy tắc và công thức:  *- Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.*  *-* **Công thức***: V = a x a x a* |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  Mục tiêu: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
| **Hoạt động 3: Thực hành**  **\* Cách tiến hành**  **Bài 1:**  -GV mời HS đọc yêu cầu bài  - Mời HS nếu các kích thước của hình a, b, c  -Mời HS nêu lại cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -GV yêu cầu HS thực hành tính thể tích các hình bên vào bảng nhóm ( HS làm việc nhóm 4)  -Mời một số nhóm trình bày kết quả, HS lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét ,chốt kết quả đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ    -2 HS nêu cách tính  -HS làm việc nhóm 4  - Một số nhóm trình bày kết quả  *Thể tích hình HCN a) 5 x 8 x 5 = 200 cm3*  *Thể tích hình lập phương b) 4 x 4 x 4 = 64 cm3*  *Thể tích hình HCN c) 20 x 4 x 5 =400 cm3* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI 14. GƯƠNG KIẾN QUỐC**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi:**
   1. **GV hướng dẫn cách giải ô chữ**
      * GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, một số HS lần lượt đọc to, rõ yêu cầu của trò chơi.
      * GV hướng dẫn các bước làm BT: Đọc gợi ý  Phán đoán từ ngữ  Ghi từ ngữ vào các ô trống theo hàng ngang (mỗi ô ghi 1 chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô  Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh.
   2. **Học sinh thảo luận, giải ô chữ**
      * Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào VBT. GV phát cho 2 cặp HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.
      * Hai cặp HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. Đại diện cặp thứ nhất báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng, đọc từ ở cột dọc màu xanh). Tiếp đến, đại diện cặp thứ hai báo cáo kết quả. Cả lớp và GV chốt lại đáp án:

+ Các từ ở hàng ngang: *quốc khánh, kinh tế, đoàn kết, an ninh, quốc ca, quốc kì, quốc huy, quốc gia.*

+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc (màu xanh): *kiến quốc*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  | **Q** | U | Ố | C | K | H | Á | N | H |  |
| 2 | **M** | | | | **K** | **I** | **N** | **H** | **T** | **Ế** |
| 3 | **Đ** | O | À | N | K | Ế | T |  | | | |
| 4 |  | | | **A** | N | N | I | N | H |  | |
| 5 |  | | | | | Q | U | Ố | C | C | **A** |
| 6 |  | | | | Q | U | Ố | C | K | Ì |  |
| 7 |  | | | **Q** | **U** | **Ố** | **C** | **H** | **U** | **Y** |
| 8 |  | | **Q** | U | Ố | C | G | I | A |  | |

1. **Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh. Giải thích ý nghĩa của từ kiến quốc xuất hiện ở cột dọc màu xanh (BT 2)**

* GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.
* GV hướng dẫn HS trao đổi, nêu nghĩa của từ *kiến quốc* (*kiến*: kiến thiết, xây dựng; *quốc*: đất nước, quốc gia; *kiến quốc*: xây dựng đất nước / kiến thiết quốc gia).
* GV nhận xét ý kiến HS, giải thích chính xác về từ *kiến quốc*.

1. **Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc 1**

Các em thấy các từ chúng ta vừa tìm được ở ô chữ có điểm chung nào không? Đó đều là các từ liên quan đến việc xây dựng đất nước. Trong bài 14 với chủ điểm *Gương kiến quốc*, các em sẽ được học về những tấm gương tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam, sau đó mở rộng tầm nhìn ra nước ngoài để học hỏi bạn bè quốc tế. Mở đầu cho chủ điểm, chúng ta sẽ đọc bài *Vua Lý Thái Tông* để biết được công lao to lớn của nhân vật lịch sử này trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

**BÀI ĐỌC 1**

**VUA LÝ THÁI TÔNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Phát triển các năng lực đặc thù***

* + 1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài (VD: *đàn tế, Thần Nông, Bố Hải, canh cửi, hà khắc*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.

* + 1. **Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

**2.1 Phát triển các năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

* 1. **Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu:**

- Bồi dưỡng PC yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đất nước.

\*GDQPAN: Công lao to lớn của vua Lý Thái Tông trong việc cai quản và bảo vệ đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc

- Hs chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập Hai; vở ghi bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - Gv trình chiếu cho Hs xem đoạn video giới thiệu về vua Lý Thái Tông (cắt video đến 1p25’)  [**https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np**](https://youtu.be/p5lAPKAgFQ?si=kkk7diWS935Ci-Np)  - Gv đặt câu hỏi liên quan đến video như:  + Video nói về ai?  + Vua Lý Thái Tông là người như thế nào?  + Để hiểu rõ về ông hơn, cô mời các em bước vào bài học: “Vua Lý Thái Tông”  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - HS xem video  - HS phát biểu ý kiến |
| **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn; sửa phát âm, giải nghĩa từ khó; chú ý giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... lấy gì cho thiên hạ noi theo?*) Lời đối thoại đọc với giọng chậm rãi, rành mạch. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 2 (từ *Thấy dân chúng sinh dùng hàng nước ngoài ...* đến *... khuyến khích nghề canh cửi.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 3 (từ *Năm 1042*... đến ... *một nửa tiền thuế cho dân cả nước.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 4 (phần còn lại): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Tổ chức cho các nhóm thi đua đọc. (2 nhóm). Hs nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  \*GDQPAN: Công lao to lớn của vua Lý Thái Tông trong việc cai quản và bảo vệ đất nước.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: *văn võ song toàn*: giỏi toàn diện, cả văn lẫn võ; *luật thành văn*: tập hợp các quy định pháp luật được viết ra, làm căn cứ để thực hiện)  - HS đọc trong nhóm 4  - 2 nhóm thi đua đọc bài; NX, tuyên dương.  - 5 Hs đọc nối tiếp 5 CH  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn lần lượt các câu hỏi. Các nhóm lần lượt đứng lên trình bày:   1. *Vua Lý Thái Tông quan tâm phát triển nông nghiệp như thế nào?* Nhà vua ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp; tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân. 2. *Nhà vua đã làm gì để khuyến khích người dân dùng hàng hoá trong nước?* Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước. 3. *Tìm những sự việc cho thấy nhà vua luôn chăm lo đến đời sống của người dân*. Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước. 4. *Lòng yêu nước, thương dân của vua Lý Thái Tông đã đem lại kết quả thế nào?* Một trăm năm cầm quyền của vua Lý Thái Tông và con, cháu ông là Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông được coi là thời kì hưng thịnh nhất của triều Lý. Đó cũng là thời kì các danh tướng như Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt lập những chiến công lẫy lừng. 5. *Em thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?* HS suy nghĩ, nêu ý kiến cá nhân. VD: nhà vua tự cày ruộng, dạy cung nữ dệt gấm vóc, cho soạn bộ luật đầu tiên của nước ta, giảm một nửa tiền thuế cho dân,… HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.   - Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. |
| **Mục tiêu:**  HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,..*.*) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Có người can rằng: / “Đó là việc của* ***nông phu****, / Bệ hạ* ***cần gì*** *làm* ***thế****?”. // Vua đáp: / “Trẫm không* ***tự cày*** */ thì* ***lấy g****ì làm xôi cúng tổ tiên, /* ***lấy gì*** *cho thiên hạ* ***noi theo****?”.*  + ***Một trăm năm*** *cầm quyền / của vua* ***Lý Thái Tông*** *và con cháu ông / là* ***Lý***  ***Thánh Tông****, /* ***Lý Nhân Tông*** */ được coi là thời kì* ***hưng thịnh nhất*** *của triều Lý.*  *// Đó cũng là thời kì / các* ***danh tướng*** *như* ***Lê Phụng Hiểu****, /* ***Lý Thường Kiệt*** */ lập những* ***chiến công lẫy lừng****.*  - Nx, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  - Em biết được gì sau khi đọc bài “Vua Lý Thái Tông”?  - Em học tập được gì từ tấm gương của vua Lý Thái Tông?  - GV NX, tuyên dương những HS tích cực.  ***\* Củng cố, dặn dò:***  - GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  - Dặn HS tìm đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (trang 52, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). | - Hs đọc nối tiếp các đoạn theo hướng dẫn. chú ý cách ngắt nghỉ hơi.  - HS nêu ý kiến  - HS nêu bài học mình rút ra. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN**

**BÀI 65. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG ( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*

-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một sô tình huống cụ thể có liên quan.

-Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng đê giải quyết vấn đề trong một sô tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẽ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2:** Tính thể tích đồ vật  -Mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài tập và ghi vào VBT  -Mời lớp trưởng điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  -Trong quá trình HS chia sẻ kết quả, GV đặt câu hỏi thêm cho HS giải đáp.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương ( b) | -1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện vào VBT  - Các nhóm chia sẻ kết quả  - 2 bạn chia sẻ kết quả câu a/ 2 bạn chia sẻ kết quả câu b  - HS còn lại quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi  Đáp án: a) 0,064 m3  2m  b) 268 cm2 294 cm2  - HS nêu cách tính |
| **Bài 3:**  GV trình chiếu hình vẽ, hỏi:  -Thùng hàng có kích thước như thế nào?  -Cho HS thi đua làm cá nhân  -Mời HS chia sẻ kết quả | -HS quan sát hình, trả lời: Thùng hàng có kích thước: chiều dài 6m ;chiều rộng 2,4m; chiều cao 2,6m  -HS thực hiện vào VBT  - 2 HS thực hiện trên bảng  Kết quả: a) 6 x 2,4 x 2,6 = 37,44 m3  b) Sxq = (6 + 2,4) x 2 x 2,6 = 43,68 m2  Stp= 43,68 + (6 x 2,4) x 2=72,48m2 |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 4:** HS đọc yêu cầu bài  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  \* Cách chơi: GV trình chiếu hình ảnh, cả lớp quan sát, ước lượng và ghi đáp án mình chọn vào bảng con. Ai đưa ra đáp án đúng và nhanh chiến thắng trò chơi.  - HS tiến hành trò chơi  - Yêu cầu HS lí giải vì sao chọn kết quả trên  \* Vận dụng:  -Qua bài học hôm nay, em học được gì?  - Em có thể chia sẻ cảm nghĩ của em sau bài học?  \* Dặn dò: Xem bài học, luyện tập tính thể tích một đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương | 1 HS đọc yêu cầu: *Ước lượng rồi lựa chọn số đo thể tích phù hợp*  -HS lắng nghe  -Cả lớp tham gia trò chơi  Đáp án:   1. A. 160m3 B. 530 dm3   -HS lí giải:  *+ Thể tích căn phòng cần tính theo đơn vị m3*  *+ Thể tích tủ lạnh cần tính theo đơn vị dm3*  - Qua bài học hôm nay em học được cách tính thể tích của một đồ vật có hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Phát triển câu chuyện)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

* + 1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện.

* + 1. ***Phát triển năng lực văn học***

Biết cách sáng tạo chi tiết hợp lí, sinh động, hấp dẫn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1. Phát triển các năng lực chung:***

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- NL sáng tạo: Biết phát triển một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- NL giao tiếp: Biết trao đổi với bạn.

***2.2. Phát triển phẩm chất:***

- Bồi dưỡng các PC trung thực, trách nhiệm, yêu nước thông qua ngữ liệu trong ba bài đọc.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV chuẩn bị:** Bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết đoạn văn ở trang 52 – 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36 – 37, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

**- HS chuẩn bị:** SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở ghi bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS xem video “Bà Còng đi chợ trời mưa” (cắt video 1p35’)  <https://youtu.be/NJp44BoSKCE?si=qubyZd0ZVb7ocSNx>  - Hỏi:  + Trong bài hát trên có những nhân vật nào?  + Chuyện gì đã xảy ra đối với mỗi nhân vật?  + Mỗi nhân vật đã có những ý nghĩ và hành động như thế nào?  - GV chuyển HĐ, giới thiệu vào bài: Ở bài học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách thay đổi vai kể, lời kể. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng một cách khác, đó là: phát triển câu chuyện bằng cách bổ sung các chi tiết (lời nói, ý nghĩ, hành động) của nhân vật hoặc bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - Hs xem video  - HS trả lời câu hỏi:  + Bà Còng, Tôm, Tép  + Bà Còng đi chợ trời mưa, Tôm, Tép đi đưa bà Còng.  + Bà Còng bị rớt tiền, Tép, Tôm nhặt được trả bà mua rau. (Bà Còng cảm ơn về hành động tốt bụng của 2 bạn) |
| **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện. | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV tổ chức cho HS đọc phần nhận xét và trả lời câu hỏi.  - GV trình chiếu bảng kẻ 2 cột viết đoạn văn trang 52-53 và đoạn văn bài “Cậu bé và con heo đất” trang 36-37.  + 2 HS đọc lại 2 đoạn văn và 3 câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời CH  a)Trong đoạn văn có những chi tiết nào khác với đoạn văn trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* (trang 36 – 37)?  b) Người viết sáng tạo thêm những chi tiết ấy nhằm mục đích gì?  c) Những chi tiết ấy có làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện không? Vì sao?  - GV nêu CH: Để kể sáng tạo một câu chuyện đã nghe, đã đọc, em có thể làm gì?  - GV NX, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV trình chiếu nội dung bài, mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học.  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại nội dung bài học trong SGK.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:** | + 1 Hs đọc phần nhận xét  + 2 HS lần lượt đọc lại 2 đoạn văn và CH; Hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi; Đại diện các nhóm thuyếttrình.  *a) Hải vội đi tìm ba và kể lại chuyện số tiền trong con heo đất dư ra gần ba trăm nghìn. Ba hỏi: “Vậy, con tính sao?”. Hải níu tay ba: “Chủ nhật này, ba chở con lên thị xã nha! Con phải trả lại tiền cho cô chủ tiệm tạp hoá.”.*  b) Làm cho câu chuyện đầy đủ, sinh động, hấp dẫn hơn.  c) Những chi tiết ấy là những chi tiết phụ, vì vậy, không ảnh hưởng đến nội dung chính của câu chuyện.  + Các nhóm khác góp ý, NX  - HS lần lượt nêu ý kiến.  - 2 HS đọc nội dung, lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nội dung bài học (nếu cần) |
| **Mục tiêu:** HS biết kể sáng tạo câu chuyện bằng cách bổ sung một số chi tiết cho câu chuyện. | |
| **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV hướng dẫnHS lựa chọn đề bài, xem lại bài đọc *Hoa trạng nguyên* hoặc *Những chấm nhỏ mà không nhỏ* theo đề bài mình đã chọn.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập: bổ sung chi tiết liên quan đến các nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với nhau về những chi tiết mới được bổ sung.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to cho cả lớp nghe về những chi tiết mới liên quan đến nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện mà HS đã sáng tạo.  - Các HS khác nhận xét, bình chọn những bài làm có tính sáng tạo, có chi tiết sinh động, hấp dẫn.  - GV trình chiếu 2 đoạn chuyện đã được sáng tạo và mời 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  a) Kể sáng tạo câu chuyện *Hoa trạng nguyên*:  *Dịp chuẩn bị hội làng năm ngoái, ba anh em chúng tôi theo ông nội vào Văn Chỉ của làng. Ông bảo: “Văn Chỉ thờ mười vị tiến sĩ thời xưa, người quê mình. Xây cả trăm năm rồi đấy.”.*  *Bốn ông cháu thong thả đi vào khuôn viên đền. Từ cổng vào đến gian thờ chính là một con đường lát gạch đỏ đã bạc màu theo thời gian. Hai bên đường cỏ dại mọc um tùm, nhiều bụi cây dại bò lan ra đường, cản bước chân người. Anh Nguyên thắc mắc:*  *- Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ? Hình như lâu rồi không có ai dọn dẹp đường này.*  b) Kể sáng tạo câu chuyện *Những chấm nhỏ mà không nhỏ*:  *Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ chứ không phải vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được, nếu khi nhắm mắt vẫn hiện ra hình chữ S ấy trong đầu. Thanh lấy ra một tờ giấy trắng tinh và một hộp bút chì màu. Em cẩn thận đưa bút trên trang giấy, vẽ những nét đầu tiên. Hình nước Việt Nam cong cong hình chữ S dần dần hiện rõ trên nền giấy trắng. Chẳng bao lâu, Thanh đã vẽ xong. Em cầm bức vẽ ngắm nghía và tự thấy rất hài lòng. A, bố vừa đi làm về, em sẽ khoe bố ngay!*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo thêm một số câu chuyện khác đã nghe, đã đọc nhưng không làm sai lệch nội dung câu chuyện để kể cho bạn bè, người thân nghe.  - GV NX tiết học. | - HS đọc to 2 đề sgk trang 53  - HS làm việc cá nhân  - HS thảo luận nhóm đôi  - 2,3 HS trình bày phần sáng tạo của mình.  - HS NX, bình chọn bài sáng tạo, sinh động, hấp dẫn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 24 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết đúng tên, kí hiệu, các số đo với đơn vị đo là mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối; mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối. Nhận biết về số đo thể tích của một hình thông qua việc đếm số khối lập phương; so sánh thể tích các hình. Vận dụng giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 28, 29)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** *Điền vào chỗ chấm cho thích hợp*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố  **Bài 2:** *Viết đơn vị đo thể tích 1cm3 ,1dm3 ,1m3,thích hợp vào chỗ chấm:*    - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tính thể tích hình lập phương.  **Bài 3:** *Viết vào ô trống (theo mẫu)*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách đọc, viết số đo có đơn vị *cm3 , dm3 ,m3*  **Bài 4:**  a.*Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối*  *b. Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-xi-mét khối*  - Gọi HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  \* Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**BÀI 66. LUYỆN TẬP ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

***\*Năng lực chung:***

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

***\*Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK
* Học sinh: SGK, VBT, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**   -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Nói nhanh- đáp đúng”**  -GV thiết kế một số câu hỏi, mời lớp trưởng điều khiển trò chơi. Lớp trưởng nêu các câu hỏi cho HS còn lại đáp. HS đáp đúng được vỗ tay tuyên dương.  - Câu hỏi: *1/ Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?*  *2/ Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là a x a x a. Đúng hay sai?*  *3/ Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?*  *4/ Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là 64 cm3, đúng hay sai? Vì sao?*   * HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn * GV nhận xét, tổng kết trò chơi, giới thiệu bài | |
| 1. **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**   Mục tiêu: -Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -Dựa vào cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương để tính thể tích của một vật | |
|  | |
| * **Bài 1**: Tính thể tích hình HCN   -HS đọc yêu cầu, xác định yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập cá nhân vào VBT  - Mời 3 HS nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng | -HS đọc yêu cầu bài  -Thực hiện cá nhân vào VBT  - 3HS làm bài trước lớp  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn  \*Đáp án: a/8 x 6 x 6 = 288cm3  b/ 1,5 x 0,8 x 0,5 = 0,6 m3  c/ x 2 x 0,6 = 3dm3 |
| * **Bài 2**:Tìm độ dài cạnh còn lại   -Mời HS đọc yêu cầu và quan sát hình SGK  -Mời HS nêu yêu cầu đề bài    -GV gợi ý: Hình 1: 8 x 5 x ? = 280  Hình 2: ? x 10 x 2 = 280  -Yêu cầu HS trao dổi theo nhóm 4, tìm cách giải và kết quả của bài tập  -Mời một số nhóm trình bày cách làm và kết quả trước lớp   * GV nhận xét kết quả, chốt kết quả đúng | -HS đọc YC đề bài  -HS quan sát hình SGK, nêu đề toán:  *+ Hình hộp chữ nhật có thể tích 280cm3. Biết chiều dài là 8cm, chiều rộng là 5 cm. Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật?*  *+Hinh hộp chữ nhật có thể tích 280cm3, biết chiều cao 10cm, chiều rộng 2cm. Tính chiều dài của hình hộp chữ nhật đó?*  -HS thực hiện trên bảng nhóm  -Một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm trước lớp, HS còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn.  *Giải thích:*  *-Vì thể tích hình hộp bằng chiều dài nhân chiều rộng rồi nhân chiều cao. Vậy để tìm chiều cao thì lấy thể tích chia cho chiều dài rồi chia cho chiều rộng.*  *Tức là: Chiều cao = 280 : 8 :5 = 7cm*  *-Để tìm chiều dài ta lấy thể tích chia cho chiều rộng và chia cho chiều cao. Tức là:*  *Chiều dài = 280 : 10 : 2 = 14cm* |
| **\*Bài 3: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật**  -HS đọc yêu cầu  -GV hỏi:  *+ Để tính thể tích khối đá hình hộp chữ nhật ta làm sao?*  *+ Nếu mỗi mét khối đá nặng 2,7 tấn thì xe tải 15 tấn thì xe tải 15 tấn có thể chở hết được khối đá đó không? Vì sao?*  -Yêu cầu HS thảo luận cặp tìm đáp án cho bài tập  -Một số cặp HS nêu cách giải trước lớp  -Cả lớp nhận xét | -HS đọc yêu cầu đề bài  -Để tính thể tích khối đá ta lấy 2,5 x 1,6 x 1,2  -Ta lấy cân nặng của mỗi mét khối đá nhân với thể tích của khối đá  -HS thảo luận theo cặp - giải vào VBT  -HS giải trình đáp án của mình  \* Đáp án:  a) Thể tích khối đá là:  2,5 x 1,6 x 1,2 = 4,8 (m3)   1. Cân nặng của khối đá là:   4,8 x 2,7 =12,96 (tấn)  Vì 12,96 tấn < 15 tấn nên xe tải 15 tấn có thể chở được khối đá đó. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI: THEO DÒNG LỊCH SỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta).

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

**2.1 Phát triển năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

**2.2. Phát triển phẩm chất:**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào về quê hương, đất nước và ý thức chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, Tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhạc dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử ở địa phương mà em biết.  - Qua trò chơi, GV giới thiệu bài mới: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày cảm nghĩ của mình về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. Thứ hai, các em giới thiệu một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta). Qua trao đổi, các em sẽ hiểu thêm về lịch sử đất nước và những di tích lịch sử trên đất nước ta.  **B. HOẠT ĐỘNG LT – TH:** | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi |
| **Mục tiêu:** - HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta); Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe; Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu Hs đọc đề bài trang 53,54 và quan sát hình ảnh  + GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (Chọn 1 trong 2 đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. / Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.).  + HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  + GV hỏi HS chọn đề 1 hay đề 2.  + GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  **Hoạt động 2: Thảo luận**  **\* Thảo luận trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS ngồi vào nhóm 6 để thảo luận theo gợi ý đề 1/đề 2  **+ Nội dung trao đổi đề 1:**   1. GT nhân vật 2. Kể về những việc nhà vua đã làm…. 3. Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta   **+ Nội dung trao đổi đề 2:**  **Đó là di tích nào? ở đâu? (**Nêu tên di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu (HS có thể tìm hiểu thông tin để giới thiệu về một trong ba di tích lịch sử được giới thiệu ảnh trong SGK hoặc giới thiệu về di tích khác)  **Di tích ấy gắn với nhân vật hoặc sự kiện nào? (**Nêu những thông tin chính về di tích lịch sử. VD, về Bến cảng Nhà Rồng)  **Em có cảm nghĩ gì khi đến thăm di tích ấy?**  **\* Thảo luận trước lớp**  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - HS có thể tìm hiểu thêm về một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử khác để giới thiệu với các bạn và bạn bè quốc tế.  - HS ra sức học tập và giữ gìn các di tích lịc sử để nó được lưu truyền mãi về sau. | - 1 Hs đọc 2 đề bài, cả lớp đọc thầm  - HS phát biểu theo hướng dẫn của GV  - HS thảo luận nhóm 6, luân phiên trình bày ý kiến theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông.*  - Giới thiệu về nhà vua Lý Thái Tông: là vị hoàng đế văn võ song toàn và nổi tiếng nhân từ.  - Kể về những việc nhà vua đã làm để chăm lo cho dân và xây dựng đất nước: Nhà vua chăm lo mở mang kinh tế, ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp, tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân. Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước, qua đó khuyến khích nghề canh cửi, khuyến khích người dân sử dụng hàng hoá trong nước. Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.  - Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta: (Gợi ý) Nhà vua rất yêu nước thương dân, có công lao rất lớn để thúc đẩy sản xuất, xây dựng pháp luật, tạo nên cuộc sống ấm no, hoà bình cho dân chúng.  **Đề 2:** Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.  + Bến cảng Nhà Rồng là khu di tích kiến trúc và lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nay được gọi tên chính thức là Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ở di tích này trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật về đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  + Toà nhà Bến cảng Nhà Rồng vốn là trụ sở của một công ti vận tải biển, được xây dựng năm 1863. Đây là một di tích quốc gia đặc biệt của Việt Nam vì gắn với sự kiện người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.  + Theo một số tài liệu thì ngày 3/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (lúc đó lấy tên là Nguyễn Văn Ba) lên làm việc trên con tàu Đô đốc La-tút- xơ Tơ-rê-vin đậu ở cảng Sài Gòn, đối diện Nhà Rồng – trụ sở của hãng vận tải biển. Ngày 5/6/1911, tàu nhổ neo sang Xin-ga-po, bắt đầu hành trình cứu nước của người công dân vĩ đại Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO ( PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT  
1. Phát triển năng lực đặc thù**

- Hiểu và vận dụng được khái niệm kể sáng tạo khi viết bài văn kể chuyện.

***-*** Biết cách thay đổi vai kể, thay đổi một số từ ngữ khi viết đoạn văn kể chuyện.Biết thay đổi vai kể và từ ngữ của văn bản gốc để biểu đạt tình cảm, cảm xúc phù hợp với câu chuyện, tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua việc thay đổi vai kể, thay đổi từ ngữ trong câu chuyện).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm, yêu nước (thông qua suy nghĩ, lời nói và việc làm của một bạn thiếu nhi có tấm lòng nhân ái, trung thực, có ý thức trách nhiệm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án điện tử

- HS: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Cho HS nghe câu chuyện “Ba lưỡi rìu” được kể bằng lời của chàng trai.  - Em có nhận xét gì về cách kể chuyện trong câu chuyện đã được nghe?  - Thế nào là kể sáng tạo một câu chuyện đã học, đã nghe?  - Có mấy cách kể sáng tạo nào?  *- GV chốt: Kể chuyện sáng tạo là tưởng tượng thay đổi lời kể mà không làm thay đổi nội dung chính, tính cách của nhân vật. Có 2 cách kể: Thay đổi vai kể (người kể), thay đổi một số từ ngữ.*  - GV nhận xét, GTB.  **B. Hoạt động thực hành luyện tập**  Bài 1: Đọc đoạn văn kể lại một sự việc trong câu chuyện “Ba lưỡi rìu” của bạn Hạnh và thực hiện yêu cầu:  Cụ già lại lặn xuống sông lần thứ ba. Một lát sau, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt. Vừa nhìn thấy lưỡi rìu cũ kĩ, anh mừng rỡ, reo lên:  – Thưa cụ, đây đúng là lưỡi rìu của con!  Nhìn anh tiều phụ, cụ già thầm nghĩ: “Chàng trai này quả đúng là người thật thà!". Cụ già vuốt chòm râu, mỉm cười hài lòng:  – Con là người trung thực! Vì thế, ta thưởng cho con cả ba lưỡi rìu này. Anh tiểu phu cúi xuống, đưa hai tay đón lấy ba lưỡi rìu và cúi đầu cảm ơn ông. Lúc anh ngẩng lên, cụ già đã biến mất.  Hạnh Nguyễn  a. Tìm những chi tiết bạn Hạnh Nguyên đã viết thêm vào khi kể sự việc đó.  - Tả đặc điểm của người, vật.  - Kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật.  - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện.  b. Cùng bạn trao đổi:  – Những chi tiết viết thêm có tác dụng gì?  – Những chi tiết đó có làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện hay không?  Bài 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.  Gợi ý : Kể lại một truyện cổ tích thuộc loại văn kể chuyện, trong đó, người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình.  - Yêu cầu đối với kiểu bài:   + Người kể sử dụng ngôi thứ ba.   + Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.  + Thêm một vài chi tiết sáng tạo để bài hay hơn.   + Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.  - GV nhận xét.  - Củng cố kiến thức về viết bài văn kể chuyện sáng tạo. | \*Hoạt động cả lớp  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - Là tưởng tượng thay đổi lời kể mà không làm thay đổi nội dung chính, tính cách của nhân vật.  - 2 cách: Thay đổi vai kể (người kể), thay đổi một số từ ngữ.  - HS làm bài nhóm đôi  - 1 số HS nối tiếp nêu bài làm  - Cả lớp nhận xét  \* Đáp án:  **Trả lời:**  a.  - Tả đặc điểm của người, vật: lưỡi rìu cũ kĩ.  - Kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật:  + Thưa cụ  + Cụ già vuốt chòm râu, mỉm cười hài lòng.  + Nhìn anh tiều phụ, cụ già thầm nghĩ: “Chàng trai này quả đúng là người thật thà!".  + Anh tiểu phu cúi xuống, đưa hai tay đón lấy ba lưỡi rìu và cúi đầu cảm ơn ông. Lúc anh ngẩng lên, cụ già đã biến mất.  - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện: reo lên  b.  – Những chi tiết viết thêm có tác dụng giúp câu chuyện sinh động, hấp dẫn hơn.  – Những chi tiết không làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  HS thảo luận nhóm 2  - HS làm bài.  - 1 số HS trình bày bài  - Cả lớp nhận xét |

Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, em thích nhất là câu chuyện Cây khế.

Câu chuyện kể về hai anh em trai, nhưng có tính cách trái ngược nhau hoàn toàn. Người anh tham lam, xảo trá, người em hiền lành, lương thiện lại chăm chỉ. Sau khi người cha qua đời, người anh xấu xa đã cướp hết toàn bộ gia sản, đuổi vợ chồng người em ra ngoài, chỉ để cho họ một cây khế già và một túp lều nhỏ. Thế là hai vợ chồng người em đành bắt đầu cuộc sống mưu sinh vất vả. Tuy vậy người em vẫn yêu quý anh trai mình, có đồ ngon vật lạ cũng mang sang biếu anh.

Năm nọ, cây khế ra nhiều trái ngon, hai vợ chồng định bụng đem bán kiếm thêm thu nhập. Ngờ đâu, có một con chim lớn từ nơi khác bay đến, ăn rất nhiều trái. Người em làm đủ mọi cách để đuổi chim đi nhưng chim hằng ngày vẫn đến ăn quả, không biết làm sao người em đành than thở với chim, mong chim đừng ăn nữa. Ngờ đâu, chim hiểu tiếng người, đã chở người em ra một hòn đảo để lấy vàng đổi cho số khế mình đã ăn. Nhờ vậy, gia đình người em trở nên giàu có, sung túc. Biết được, người anh tham lam nằng nặc xin đổi gia sản để lấy cây khế của người em. Hắn bắt chước em mình than thở để được chim chở ra đảo vàng, nhưng vì tham lam, lấy quá nhiều nên chim không chở nổi, rớt xuống biển và mất tích.

Kết thúc câu chuyện, người em hiền lành được hưởng cuộc sống hạnh phúc, còn người anh xấu xa thì nhận cái kết thích đáng. Mụ vợ không thấy chồng về nên đi tìm khắp nơi và bị lạc mất. Bài học ở hiền gặp lành trong câu chuyện ấy đến nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị.

|  |  |
| --- | --- |
| C**. Hoạt động vận dụng, sáng tạo:**  - Vì sao cần kể chuyện sáng tạo ? - Khi kể chuyện sáng tạo vì sao em có thể thêm một số chi tiết vào câu chuyện?  - GV nhận xét tiết học, dặn HS xem lại bài. | - Giúp câu chuyện một cách hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Kể chuyện với chi tiết sáng tạo độc đáo nhưng không làm thay đổi nội dung chính, ý nghĩa của câu chuyện gốc. |

**4. Điều chỉnh – Bố sung:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 9: EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Nêu được một sô biểu hiện xâm hại.

- Biết được một số tác hại của xâm hại trẻ em và biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em.

**2. Năng lực:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vân đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

**-** HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS mạnh dạn, tự tin, trách nhiệm; dám nói lên ý kiến của mình trước các biểu hiện bị xâm hại.

**\* Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

\* **GV**:- TV, máy tính, SGK, SGV Đạo đức 5

- Các video clip, tranh, thông tin, hình ảnh liên quan đến biểu hiện xâm hại. Phiếu học tập nhóm;

**\* Hs: -** SGK, SBT Đạo đức 5

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực**

- Phương pháp vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi ...

-Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:**  Thu hút HS, tạo tâm thể cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| -Cho HS xem 1 video tình huống bạn  nhỏ đi siêu thị cùng mẹ nhưng mải chơi nên bị lạc mẹ, gặp một người phụ nữ lạ.... (link video <https://youtu.be/kds3djOPEQo> )  -H: Chuyện gì có thể xảy ra với bạn nhỏ  trong vi deo các em vừa xem?  -Em hãy chia sẻ cùng bạn những hiểu biết của em về xâm hại.  -GV liện hệ vào bài: *Trẻ em những mầm non tương lai của đất nước là đối tượng mong manh cần được bảo vệ và nâng niu thế nhưng hiện nay trong xã hội xuất hiện nạn xâm hại trẻ em gây nhức nhối trong dư luận vấn nạn này đang ngày càng có chiều hướng gia tăng khiến chúng ta không khỏi băn khoăn và suy nghĩ. Ngày hôm nay cô trò chúng ta cùng tìm hiểu chủ đề phòng, tránh xâm hại. Chúng ta cùng tìm hiểu* **Bài 9 Em nhận biết biểu hiện xâm hại *( tiết 1)*** | | | -HS xem và chia sẻ ý kiến  + Bạn nhỏ mải chơi bị lạc mẹ bị kẻ xấu cho bánh kẹo ăn, có thể bị bắt cóc, ...  -HS nối tiếp nhau chia sẻ:  + Ví dụ: bị anh lớn hơn đánh, bị đe dọa, ...  Bị xâm hại tình dục, bị bóc lột sức lao động, .... |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  -HS nhận biết được tác hại của xâm hại trẻ em và vì sao phải phòng, tránh xâm hại.  **b)Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu:**  -HS nhận biết được một số biểu hiện xâm hại.  **b)Cách tiến hành:** | | | |
| - GV giới thiệu 4 tranh, có kèm bóng nói.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện ***Mưu sinh hè phố*** và thực hiện yêu cầu với bạn cùng bàn.  a. Những biểu hiện xâm hại nào đang diễn ra trong câu chuyện trên?  b. Kể thêm các biểu hiện xâm hại trẻ em mà em biết.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  -Gv: *Các biểu hiện xâm hại trẻ em khác có thể kể đến như xâm hại tình dục, bao lực thể chất, bạo lực tinh thần, bị bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phân của mình, phân biệt đối xử, bạo lực học đường.....)*  *-*Gv trình chiếu cho Hs xem thêm một số hình ảnh về xâm hại trẻ em  **-Gv chốt:** ***Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất tình cảm tâm lý danh dự nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực bóc lột xâm hại tình dục mua bán bỏ rơi trẻ em và các hình thức khác.*** | | - 2HS cùng bàn trao đổi kể chuyện ***Mưu sinh hè phố*** trong SGK trang 47 và thực hiện yêu cầu.  +*Tranh 1,2,3: Bóc lột sức lao động của trẻ em, bắt trẻ em chưa đến tuổi lao động phải đi mưu sinh,...*  *+Tranh 4:Bạo hành, đánh đập trẻ em(ngược đãi, đánh đập, ..)*  -*Bị người khác thiếu tôn trọng, xúc phạm, đe dọa, hay gây tổn thương tinh thần cho em.*  *- Bị người khác sử dụng bạo lực, đánh đập, đe dọa, hoặc gây tổn thương cơ thể em.*  *- Bị người khác lợi dụng tài chính của em, ép buộc hoặc cướp đoạt tiền bạc hoặc tài sản.*  *- Bị thiếu chăm sóc, quan tâm hoặc bị bỏ rơi trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn uống, vệ sinh, y tế./ ....*  -Hs phát biểu  -Hs quan sát  -HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 2. Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu**  HS nhận biết được tác hại của xâm hại trẻ em và vì sao phải phòng, tránh xâm hại.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| - GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu:( 7 -10 phút)  a. Em hãy nêu tác hại của xâm hại trẻ em.  b. Theo em, vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em?  -Gv quan sát giúp đỡ các nhóm  -Cho Hs trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.  **\* Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể** | | -Hs thực hiện theo nhóm 4: Nhóm trưởng phân công thư ký và nhiệm vụ cho các thành viên khác làm việc: Đọc thông tin trong SGK trang 48 và thực hiện yêu cầu 2a, 2b vào phiếu học tập  a, Những tác hại mà xâm hại trẻ em gây ra:  - *Khiến trẻ em sợ hãi, né tránh, ngại giao tiếp, sợ người lạ, rối loạn giấc ngủ,…*  *- Mệt mỏi. sợ đi học, khó kiểm soát cảm xúc,..*  *- Hoảng sợ, bị thui chột khả năng, mất niềm tin vào cuộc sống,..*  *=> Gây ra ảnh hưởng vô cùng lớn đối với trẻ, cả về mặt thể chất và tinh thần.*  b, Theo em, vì sao phải phòng tránh xâm hại trẻ em?  *- Xâm hại gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng và có thể ảnh hưởng suốt đời đối với trẻ em.*  *- Xâm hại là vi phạm quyền của trẻ em và là hành động không đúng đắn, không đạo đức.*  *- Phòng tránh xâm hại giúp bảo vệ sự an toàn, tinh thần và tâm lý của trẻ em, giúp trẻ phát triển toàn diện và có môi trường sống lành mạnh và an lành.*  -Đại diện nhóm phát biểu câu trả lời. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu**  -Hs nêu được một số biểu hiện hay tác hại của xâm hại trẻ em.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| -GV cho Hs chơi trò chơi “Rung chuông vàng”đã chuẩn bị sẵn trên powerpoin.  -GV nhắc lại cách chơi và luật chơi  - Gv trình chiếu từng câu hỏi và đáp án  (*Lưu ý em HS nào trả lời đúng thì tiếp tục chơi, em nào trả lời sai thì úp bảng không tiếp tục tham gia trả lời câu hỏi sau*)  -GV nhận xét chốt đáp án đúng(Dòng màu đỏ là đáp đúng)  - GV giáo dục Hs ý thức phòng tránh bị xâm hại ở trẻ em.  -Dặn Hs xem và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | -Chuẩn bị bảng, phấn để chơi trò chơi rung chuông vàng  -Lắng nghe  -Hs suy nghĩ chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.  Nội dung các câu hỏi và đáp án:  **Câu 1:**  Hành vi xâm hại là ...?  **A. Hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.**  B. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.  C. Là hành vi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.  **Câu 2:** Hành vi nào trong các hành vi dưới đây là xâm hại trẻ em ?  A. Chăm sóc, yêu thương trẻ em.  B. Quan tâm đến sức khỏe tinh thần trẻ.  **C. Lăng mạ, xúc phạm.**  **Câu 3:**Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về hậu quả của việc xâm hại trẻ?  A. Xây dựng mối quan hệ tình cảm và tin tưởng với người khác.  B. **Làm tổn thương tình cảm và tâm lý người bị xâm hại.**  C. Tạo ra môi trường an toàn cho người bị xâm hại.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về cách phòng, chống xâm hại?  A. Gửi hình ảnh riêng tư của mình cho người khác.  B. Tin tưởng người lạ và gặp gỡ họ một mình.  **C. Tránh tiếp xúc với những người lạ, cung cấp thông tin trên mạng xã hội.**  **Câu 5:** Việc làm nào dưới đây **không** phải hành vi xâm hại trẻ?  A. Chạm vào vùng nhạy cảm của trẻ khác mà không được sự cho phép.  **B. Nói lời động viên và khích lệ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.**  C. Chia sẻ hình ảnh nhạy cảm và nói những lời lẽ xúc phạm trẻ.  -Hs trả lời đúng hết 5/5 câu sẽ chiến thắng.  -Lắng nghe và ghi nhớ | | |

**4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 9: EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Nêu được một sô biểu hiện xâm hại.

- Biết vi sao phải phòng, tránh xâm hại.

**2. Năng lực:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vân đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

\* Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, SGK,SGV Đạo đức 5

- Các video clip, tranh, hình ảnh liên quan đến biểu hiện xâm hại.

**2. HS:**

**-** SGK, SBT Đạo đức 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho HS vận động theo lời bài hát “Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** | |
| **HĐ1.Hoạt động 1. Bạn nào trong tranh bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại?**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những biểu hiện bị xâm hại hoặc cónguy cơ bị xâm hại.  - Thảo luận cặp đôi  - Mời HS báo cáo  - GV và HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Hoạt động 2. Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện yêu cầu:  a. Theo em, Xuân có đang bị xâm hại không? Lì sao?  b. Em hãy giúp Xuân và anh trai hiểu về biểu hiện và tác hại của xâm hại.  - GV và HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Hoạt động 3. Tư vấn giúp bạn**  **-** HS đọc thư trong SGK trang 50 và thư phản hỏi để phân tích và tư vẫn giúp bạn trong thư  -GV chia lớp thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn HS đọc thư trong SGK.  - GV mời các nhóm xung phong trình bày thư.  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết.  \* Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể | - Thực hiện yêu cầu  - Thảo luận theo cặp  - HS trả lời được các tranh có nguy cơ bị xâm hại là tranh 1 (xâm hại tình dục - báo động nhìn) ; tranh 2 (bạo lực thể chất); tranh 3 (bị bỏ mặc); tranh 4 (trấn lột, đe doạ, bắt nạt).  - HS đọc tình huống và TLCH  + HS trả lời được: Xuân đang bị anh trai bạo lực tinh thần, vì Xuân thường bịanh trai chửi mắng và dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự.  + HS giải thích được cho Xuân và anh trai biết những biểu hiện xâm hại, bạolực thể chất và tinh thần có thể để lại những hâu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng nặng nề đền sự phát triển tâm lí của người bị xâm hại - ở đây là trường hợp của Xuân. Thay vi dùng những lời lẽ chửi măng, xúc phạm không mang tỉnh chất xâydựng, góp ý, thì anh trai của Xuân nên ân cần động viên, đồng hành hỗ trợ giúp đỡ Xuân trong học tập cũng như cuộc sống.  - HS bổ sung câu TL của bạn  - HS lắng nghe  - Nghe và thực hiện yêu cầu  - Làm việc nhóm  - Đọc thư và đưa ra ý kiến  + HS đưa ra được các phân tích chỉ rõ các biểu hiện xâm hại như ôm chặt, hôn khiến bạn trong thư đau và khó chịu.  + HS phân tích được việc nhận quà bánh, đồ chơi như là 'mồi nhử” và việc tỏ thái độ từ chối, không đồng ý việc ôm hôn từ chú H thì chú ây sẽ giận và không cho quà bánh, đồ chơi là đúng hay sai  + HS có thể đưa ra tư vấn cho bạn trong thư như nói không đôi với những đụng chạm khiến bản thân đau và khó chịu, nói rõ suy nghĩ và cảm xúc của mình với bố mẹ  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **- Hoạt động 1. Hãy chia sẻ với bạn về một số tình huống xâm hại mà em biết**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong lớp về một số tình huống xâm hại.  - GV mời 3 - 4 HS chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động 2. Em hãy viết/vẽ một thông điệp tuyên truyền vẻ lợi ích củaviệc phòng, tránh xâm hại**  - GV yêu cầu HS viết/vẽ thông điệp tuyên truyền về lợi ích của việc phòng, tránh xâm hại.  - GV cho HS dán các sản phẩm vào cây/ giá đã chuẩn bị xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV cho HS cá lớp xem các sản phẩm thông điệp. HS có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết bài học.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước:  *Bài 10: Em phòng tránh bị xâm hại (tiết 1)* | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS chia sẻ : HS nêu được một số tình huống xâm hại (xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bị bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình, phân biệt đôi xử, bạo lực học đường,...)  - HS viết hoặc vẽ theo yêu cầu  - HS trưng bày sản phẩm theo tổ  - HS quan sát, nhận xét, góp ý cho bạn  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đao đức 5, trang 50 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

..................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ-LỚP 5 tuần 25**

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực khoa học lịch sử địa lí**

- Xác định được vị trí, địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.

- Sưu tầm một số tư liệu ( tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

GDQPAN: Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ/ Lược đồ tự nhiên Lào

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào.

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Cách tiến hành:  - Giáo viên tổ chức cho học sinh:  + Kể tên các quốc gia láng giềng phía tây Việt Nam.  + Chia sẻ những gì em biết Lào.  - GV nhận xét, tuyên dương  -Giới thiệu bài: Phía tây Việt Nam giáp 2 quốc gia đó là Lào và Campuchia, nhưng trong tiết hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về đất nước Lào. Qua bài học chúng ta sẽ biết được về vị trí địa lí, một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu ở Lào. | - HS làm việc  + Lào và Campuchia  + HS chia sẻ. |
| **B: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Lào**  **a) Mục tiêu**  Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau:  + Xác định vị trí của nước Lào trên lược đồ hình 1.  - GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Lào.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Lào. | - HS làm việc theo cặp  - HS xác định vị trí trên lược đồ.  - HS trình bày kết quả  Lào nằm ở phía tây Việt Nam, thuộc khu vực Đông Nam Á, không giáp biển.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Lào.**  **a) Mục tiêu**  Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:  + Quan sát hình 1,2 trang 84-85 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Lào.  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Lào.    - GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Lào.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Lào. | - HS làm việc theo cặp  - HS trả lời:  + Tự nhiên: Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên; khí hậu nhiệt đới gió mùa; giàu tài nguyên rừng với nhiều gỗ quý, voi, hổ, báo, bò tót,...  + Dân cư: số dân ít, phần lớn dân cư là người Lào; dân cư phân bố.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| \* GV mở rộng: Lào từng là nơi sinh sống của rất nhiều loài voi nên còn được gọi là “Đất nước triệu voi”. Trong quá khứ, voi đóng vai trò như công cụ vận chuyển, phương tiện di chuyển. Tuy nhiên, số lượng voi ngày càng giảm, nhiều đứa trẻ ở đất nước này thậm chí chưa từng được nhìn thấy voi. Để bảo tồn loài động vật có ý nghĩa lịch sử này, nhiều trại bảo tồn voi được thành lập ở khắp đất nước Lào.  Ngoài tên gọi “Đất nước triệu voi”, Lào còn được biết đến là xứ sở hoa Chăm-pa vì Chăm-pa là quốc hoa của đất nước này. | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu**  **a) Mục tiêu**  Tìm hiểu về mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào ( Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,... | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:  + Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Luông Pha- băng.  + Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Cánh đồng Chum.  - GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Lào, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc theo nhóm đã chia.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:  + a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) một số dãy núi, cao nguyên, sông lớn của Lào.  b) Tóm tắt thông tin về Lào theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo.  GDQPAN: Mỗi người dân cần có ý thức Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trả lời:  +Dãy núi: Luông Pha Băng.  + Cao nguyên: Hủa Phan, Xiêng Khoảng, Tà Ôi, Bô-lô-ven.  + Sông lớn: Mê Công.  - HS trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực khoa học lịch sử địa lí**

- Xác định được vị trí, địa lí của nước Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Cam-pu-chia.

GDQPAN: Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ/ Lược đồ tự nhiên Cam-pu-chia.

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia.

**2. Học sinh**

- Tranh ảnh về thiên nhiên, một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Giúp mẹ đi chợ”  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài:  Tiết học vừa rồi, chúng ta đã được tìm hiểu về đất nước Lào, một đất nước giáp ở phía tây nước ta. Trong tiết hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về đất nước cũng giáp ở phía tây nước ta – đất nước Cam-pu-chia. Qua bài học chúng ta sẽ biết được về vị trí địa lí, một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia, tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu ở Cam-pu-chia. | + HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **B: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Cam-pu-chia**  **a) Mục tiêu**  Xác định được vị trí địa lí của nước Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp tìm hiểu nội dung sau:  + Xác định vị trí của nước Cam-pu-chia trên lược đồ hình 5 trang 86.  - GV yêu cầu đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của nước Cam-pu-chia.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của Cam-pu-chia. | - HS làm việc theo cặp  - HS xác định vị trí trên lược đồ.  - HS trình bày kết quả  Cam-pu-chia nằm ở khu vực Đông Nam Á, giáp Lào, Thái Lan, Việt Nam; phía nam giáp biển  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia.**  **a) Mục tiêu**  Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Cam-pu-chia. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi:  + Quan sát hình 5,6 trang 86-87 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm về dân cư của Cam-pu-chia.    - GV yêu cầu các cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về địa hình, dân cư của Cam-pu-chia.  - GV gọi các cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV chuẩn xác kiến thức về tự nhiên, dân cư của Cam-pu-chia. | - HS làm việc theo cặp  - HS trả lời:  + Tự nhiên: địa hình chủ yếu là đồng bằng; khí hậu nhiệt đới gió mùa với thời gian mùa mưa và mùa khô tương đối bằng nhau; diện tích rừng còn nhiều; rừng có nhiều gỗ và chim, thú quý: gấu, hổ, báo, hươu,...  + Dân cư: số dân năm 2021 là 15,7 triệu người, phần lớn dân cư là người Khơ-me; dân cư phân bố tập trung ở đồng bằng.  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu**  **a) Mục tiêu**  Tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Cam-pu-chia ( Ăng-co Vát, Tượng đài hữu nghị Việt Nam-- Cam-pu-chia,.... | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm và đánh số cho các nhóm, yêu cầu:  + Nhóm chẵn: Tìm hiểu và mô tả về cố đô Ăng-co Vát.  + Nhóm lẻ: Tìm hiểu và mô tả về Tượng đài hữu nghị Việt Nam-- Cam-pu-chia,....  - GV gọi đại diện các nhóm mô tả về công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia, có dẫn chứng bằng tranh ảnh.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS làm việc theo nhóm đã chia.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **C: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi:  + a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ ( hình 1 hoặc hình 5) khu vực đồng bằng, một số dãy núi, sông, hồ lớn của Cam-pu-chia.  b) Tóm tắt thông tin về Cam-pu-chia theo bảng gợi ý trang 88 SGK vào vở ghi.  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo.  GDQPAN: Mỗi người dân cần có ý thức Tôn trọng biên giới, lãnh thổ của các nước láng giềng | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trả lời: +Dãy núi: Đăng Rếch, Các-đa-môn, Đâm Rei.  + Sông lớn: Mê Công, hồ Tôn-lê Sáp.  - HS trả lời.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 24- đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết đúng tên, kí hiệu, các số đo với đơn vị đo là mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối; mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối, lít và mi-li-lít. Nhận biết về số đo thể tích của một hình thông qua việc đếm số khối lập phương; so sánh thể tích các hình. Vận dụng giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 29, 30, 31)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 5:**  *a.Điền vào chỗ chấm cho thích hợp:*    *b. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố.  **Bài 6:** *Mỗi hình sau được ghép từ các hình lập phương có cạnh 1 cm. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS làm  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức.  **Bài 7 :** *a. Ghi các đơn vị đo thể tích m3, dm3 ,cm3 vào chỗ chấm dưới mỗi vật sau:*    *b. Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *Em dùng đơn vị đo thể tích nào để đo thể tích của các vật sau?*  *Phòng học …………………*  *Bồn tắm: …………………….*  *Nồi cơm điện:………………*  - HS đọc đề, quan sát kĩ hình ảnh.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 8 :** *Tính*  - HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố kiến thức, chú ý HS phần kết quả cần ghi kèm đơn vị đo.  **Bài 9 :**   1. *Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là lít:* 2. *Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mi-li-lít*   - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS suy nghĩ và tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố mối quan hệ giữa lít và mi-li-lít.  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS quan sát, trả lời  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc và quan sát hình  - HS nghe  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề, quan sát hình và làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

*.................................................................................................*

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**BÀI 67. LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giái quyết vấn đề toán học. NL mô hình hoá toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bài giảng trình chiếu, Tivi, bảng phụ, phiếu học tập,

- Học sinh: SGK, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| \*Cách tiến hành  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“ Câu cá**”  -GV phổ biến cách chơi: Trên mỗi cần câu có các hình ( Tam giác, hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương). Trên mình mỗi chú cá có các công thức. HS chọn cần câu có hình phù hợp với công thức trên mình cá. Mỗi lần chọn đúng, HS được tuyên dương  -HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  -Mời một số HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  -GV giới thiệu bài mới. | |
| **B.HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  \*Mục tiêu:  -Củng cố cách tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương, chu vi hình tròn.   * Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. * Phát triển các NL toán học. | |
| \*Cách tiến hành:   * Bài 1: HS đọc yêu cầu   -GV trình chiếu hình ảnh ( hoặc yêu cầu HS quan  sát hình SGK)    -GV hỏi:  +Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  -Quan sát loại hình và kích thước có trong hình, mời HS nối tiếp đọc lại quy tắc tính chu vi, diện tích các hình đã học.  -GV đặt câu hỏi cho HS hình C và D:  *+ Để tính chu vi mảnh đất hình C ta làm sao?*  *+Để tính diện tích mảnh đất hình C ta làm thế nào?*  *+Mảnh đất hình D gồm có hình gì và hình gì? Làm thế nào để tính chu vi? làm thế nào để tính diện tích?*  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào VBT  -Mời một số HS nối tiếp chia sẻ kết quả ( sửa bài) trên bảng, HS đổi chéo vở để sửa bài.  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn ( nêu có)  -GV nhận xét , chốt kết quả đúng | HS đọc yêu cầu bài  - Quan sát hình vẽ  -Hình A và B yêu cầu tính diện tích, hình C và D yêu cầu tính chu vi và diện tích mảnh đất.  -HS nối tiếp nêu quy tắc ( hoặc công thức)  -HS trả lời câu hỏi của GV  -HS thực hiện VBT  -Một số HS sửa bài bảng lớp  ***Đáp án:*** *Diện tích hình A là:*  = 12,5 dm2  *Diện tích hình B là:*  Đổi: 40dm =4m  = 14 m2  \***Mảnh đất Hình C:** chia hình C thành 1 hình chữ nhật và 1 hình thang  *Chu vi hình C là:*  ( 52 + 35 + 40 + 45 +13 +85) = 270m  Diện tích hình chữ nhật: 52 x 35 =1820 m2  Chiều cao hình thang: 52 – 40 = 12 m  Đáy lớn hình thang: 85 – 35 = 50 m  Diện tích hình thang: =570 m2  *Diện tích mảnh đất hình C là:*  1820 + 570 = 2390 m2  \***Mảnh đất hình D**:( chia hình D thành 1 hình vuông và 1 hình tròn)  Chu vi hình vuông: 4 x 4 = 16 m  Chu vi hình tròn: 4 x 3,14 = 12,56 m  *Chu vi mảnh đất hình D :* 16 + 12,56 = 28,56m  Diện tích hình vuông: 4 x 4 = 16 m2  Bán kính hình tròn là: 4 : 2 = 2 m  Diện tích hình tròn: 2 x 2 x 3,14 = 12,56 m2  *Diện tích mảnh đất hình D*: 16 + 12,56 = 28,56 m2 |
| * **Bài 2:** Chọn hình triển khai   - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ **Ghép hình”**    -GV trình chiếu các hình ảnh như SGK, HS tham gia trò chơi bằng cách nối ghép các hình A, B, C, D với các hình 1, 2, 3, 4 sao cho thích hợp.  -Mỗi lượt chơi, HS có 5 giây để đưa ra đáp án  ( thao tác trên máy tính: Kéo hình triển khai vào hình phù hợp). Sau khi đưa ra đáp án, GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó? | -HS quan sát hình  - Lằng nghe sinh hoạt cách chơi  HS tham gia trò chơi   * *Đáp án:*   *Hình (1) – B (2) – A (3) – C (4) - D* |
| * **Bài 3:** Tính thể tích của bể kính   -Mời 3 HS nối tiếp đọc đề bài  -Mời HS nêu các kích thước của bể kính mà đề bài cho.  -GV hỏi đáp:  *+ Để tính diện tích kính cần dùng ( không nắp) ta tính diện tích gì? Và có chú ý gì?*  *+ Để tính được thể tích của nước trong bể, ta cần làm gì?*  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  -Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp  -Cả lớp cho ý kiến và đổi vở sửa bài | -3 HS nối tiếp đọc đề bài  - Bể kính có chiều dài 1,2m; chiều rộng 60cm; chiều cao 80 cm  - *Ta tính diện tích toàn phần của bể (chỉ có 1 mặt đáy). Cần chú ý đổi đơn vị các kích thước về cùng 1 đơn vị đo và tính diện tích của 5 mặt.*  *- Để tính thể tích nước, ta đi tính chiều cao của mức nước ( 80* x *), sau đó mới tính thể tích nước với chiều cao vừa tìm được.*  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 2 HS chưa sẻ kết quả trước lớp  -HS còn lại nhận xét, đổi vở sửa bài. |
| **C.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV cho HS thi đua đọc công thức và qui tắc tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.  - HS đọc đúng được cộng điểm thi đua  \* Củng cố, dặn dò  - Về xem lại các bài tập đã giải và hoàn chỉnh  -Ôn kĩ các công thức và qui tắc toán để chuẩn bị tiết học sau. | - HS thi đua đọc qui tắc và công thức tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, tivi; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV mở cho HS xem video “Người tôi yêu tôi thương”  <https://youtu.be/Q43WMNKypGU?si=MMC7wpEwp9Y6Srlg>  - Hỏi:  + Trong bài hát từ nào được lặp lại?  + Từ ngữ đó được lặp lại cho em biết điều gì?  - Từ ngữ được lặp lại nhiều lần được xem là một biện pháp sử dụng từ ngữ để tăng hiệu quả của lời nói hoặc câu văn, câu thơ, đó là biện pháp điệp từ, điệp ngữ. Vậy Điệp từ, điệp ngữ là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | - HS xem video  - Từ được lặp lại là “Người tôi yêu tôi thương”  - Từ ngữ đó được lặp lại nhằm nhấn mạnh người mình yêu mình thương. |
| **Mục tiêu:** Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn. Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét**  a) Tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và bài thơ trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân để tìm ra các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ.  - GV mời 1 – 2 HS nêu kết quả làm bài trước lớp.  - GV NX, tuyên dương  b) Tìm hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (BT 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi để trả lời CH của BT.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV: Các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ ở BT 1 là các điệp từ, điệp ngữ. Vậy, ai có thể cho biết: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là gì? Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng gì?  - GV mời 1 – 2 HS đọc to bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:** | - 1HS đọc BT 1, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS lần lượt trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT2  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Việc lặp lại các từ ngữ như trên có tác dụng làm nổi bật tình yêu gia đình, quê hương, đất nước của bạn nhỏ trong bài thơ.  - HS trình bày ý kiến  - HS đọc nội dung bài |
| **Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ. | |
| **BT1: Tìm điệp từ, điệp ngữ trong khổ thơ**  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS làm bài vào vở  - GV NX, tuyên dương  **BT2: Thêm từ ngữ vào  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS đọc BT và tìm hiểu BT  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi: tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi kí hiệu  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to bài làm của mình.  - GV cho HS nhận xét, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV chốt đáp án đúng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - Gv cho cả lớp hát bài “Người tôi yêu tôi thương”  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS làm bài vào vở; 2-3 HS trình bày bài làm.  + Các điệp từ trong khổ thơ là *tức thì* và *nổi*.  + Tác dụng của các điệp từ trên là nhấn mạnh ý: ngay lập tức các âm thanh vui mừng vang lên hưởng ứng tiếng chim báo tin xuân đến.  - HS đọc BT  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày KQ thảo luận.  a) Buổi sáng, em thức giấc, bước ra vườn. Khu vườn nhỏ tràn ngập nắng. **Nắng** nhảy nhót trên tán lá xanh. **Nắng** dệt những sợi tơ mỏng manh trên thảm cỏ. **Nắng** đọng vàng óng trên những bông cúc đại đoá kiêu sa.  b) Mâm cỗ đón Trăng đang lặng lẽ toả hương. Hương thơm dịu mát của trái bưởi vàng rám nắng. **Hương thơm** ngọt ngào của trái thị vàng ươm. **Hương thơm** nồng nàn của những trái ổi ruột đỏ hồng đào,… Tất cả hoà quyện với nhau tạo nên hương vị mùa thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
   1. ***Phát triển các năng lực đặc thù***
      1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* + 1. **Phát triển năng lực văn học**

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn.

* 1. ***Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất***

Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu bài, nêu YCCĐ của bài  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:** | - HS lắng nghe, nắm YCCĐ |
| **Mục tiêu:** nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn; Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn | |
| **\* Hoạt động 1:** Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp  GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  Lưu ý: + Xây dựng các BT sửa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của HS.  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  **\* Hoạt động 3: Tự sửa bài, viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một đoạn văn.  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.  GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. GV có thể mời HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV yêu cầu HS tham khảo thêm 1 số đoạn viết của bạn ngoài giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe NX từ GV  - HS sửa lỗi bài viết của bạn và của mình  - HS tự sửa bài viết của mình theo nhận xét của GV, viết lại 1 đoạn hoàn chỉnh.  - HS làm nhóm đôi, đổi vở KT việc sửa lỗi của nhau.  - HS lần lượt đứng lên báo cáo KQ sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP TÍNH THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT,**

**HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố về thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Rèn kĩ năng giải toán liên quan đến tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án điện tử

- HS: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**A.** **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nêu yêu cầu: nêu công thức, phát biểu quy tắc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  => GV chốt:  - Thể tích của hình hộp chữ nhật:  V = a x b x c  - Thể tích của hình lập phương:  V = a x a x a | - HS trao đổi theo nhóm đôi dưới hình thức lẩu băng chuyền.  - Một số HS nêu.  - 2 HS lên bảng viết.  - HS nhắc lại. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** |  |
| **Bài 1:** Một khối kim loại hình lập phương có cạnh 0,75m. Mỗi đề-xi-mét khối kim loại đó cân nặng 15kg. Hỏi khối kim loại đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Gọi HS đọc đề bài toán.  - Tổ chức cho HS làm bài, chữa bài.  *Chốt cách tính thể tích hình lập phương.*  **Bài 2:** Một bể kính nuôi cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1m, chiều rộng 50cm, chiều cao 60cm.  a) Tính diện tích kính dùng làm bể cá đó (bể không có nắp).  b) Tính thể tích bể cá.  c) Mức nước trong bể cao bằng  chiều cao của bể. Tính thể tích nước có trong bể (độ dày kính không đáng kể)  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS nêu các kích thước của bể cá.  - Diện tích kính dùng làm bể cá là diện tích của những mặt nào?  - Làm thế nào để tính được thể tích nước?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở.  - GV chữa bài cho HS.  *Củng cố cách tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật* | - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS nêu:  + Đổi 0,75 m = 7,5 dm  + Tính thể tích khối kim loại (đơn vị đề-xi-mét khối)  + Tính khối lượng của khối kim loại.  - HS làm bài vào vở, chữa bài. - Cả lớp nhận xét.  - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm và quan sát hình vẽ trên màn hình.  - Bể cá có chiều dài 1m, chiều rộng 50 cm, chiều cao 60 cm.  - Diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy vì bể cá không có nắp.  - Mực nước trong bể có chiều cao bằng  chiều cao của bể nên thể tích nước cũng bằng  thể tích của bể.  - HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài.  Bài giải  a) 50cm = 0,5m ; 60cm = 0,6m  Diện tích kính xung quanh bể cá là:  (1 + 0,5) x 2 x 0,6 = 1,8 (m2)  Diện tích kính mặt đáy bể cá là:  1 x 0,5 = 0,5 (m2)  Diện tích kính để làm bể cá là:  1,8 + 0,5 = 2,3 (m2)  b) Thể tích của bể cá là:  1 x 0,5 x 0,6 = 0,3 (m3)  c) Chiều cao mực nước trong bể là:  0,6 x = 0,45 (m)  Thể tích nước trong bể có là:  1 x 0,5 x 0,45 = 0,225 (m3)  Đáp số: a) 2,3m2; b) 0,3m3 ; c) 0,225m3 |
| **Bài 3:** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 7cm và chiều cao 9cm. Một hình lập phương có cạnh bằng trung bình cộng của ba kích thước của hình hộp chữ nhật trên. Tính:  a) Tính thể tích hình hộp chữ nhật.  b) Tính thể tích hình lập phương.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét bài làm của HS.  *Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Muốn tính thể tích hình lập phương và thể tích hình hộp chữ nhật ta làm như thế nào?  - Vận dụng kiến thức tính nguyên vật liệu làm các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS làm bài tốt. | - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS nêu cách làm.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc bài làm của mình.  Bài giải  a) Cạnh hình lập phương đó là:  (8 + 7 + 9) : 3 = 8 (cm)  Thể tích hình hộp chữ nhật là:  8 x 7 x 9 = 504 (cm3)  b) Thể tích hình lập phương là:  8 x 8 x 8 = 512 (cm3)  Đáp số: a) 504cm3; b) 512cm3  - HS nêu lại.  - HS thực hiện tính giấy bìa để làm hộp quà và giấy màu để dán hộp quà. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**Bài 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số giai đoạn phát triển chính của con người( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,…)

- Nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình HS đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ, thu thập thông tin tìm hiểu về các giai đoạn phát triển chính của con người

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Máy tính, máy chiếu, giáo án PPt; in 2 bộ hình 2 cắt rời để cho HS chơi trò chơi;

các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.

HS: - SGK Khoa học 5, VBT Khoa học 5;

* Ảnh của gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Trò chơi: Em tập làm phóng viên** | |
| - GV mời 1 HS phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng.  VD: Xin chào các bạn. Tôi là Xuân Mai, phóng viên báo Sức khoẻ và Đời sống . Hôm nay tôi muốn phỏng vấn các bạn về sự thay đổi chiều cao, cân nặng của các bạn.  - Xin chào bạn A. Bạn cho biết về sự thay đổi chiều cao của bạn trong những năm gần đây?  - Dưạ vào đâu bạn biết chính xác chiều cao qua từng lớp của mình như vậy?  -Xin chào bạn B. Bạn cho tôi biết sự thay đổi cân nặng của bạn từ lớp 1 đến giờ?  -Xin chào bạn C. Bạn cho biết sự tăng trưởng chiều cao, cân nặng của bạn?  - Các bạn thấy chiều cao và cân nặng của 3 bạn như thế nào?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Mỗi chúng ta đều có sự thay đổi về chiều cao, cân nặng, tâm sinh lí… Đó là quá trình phát triển của con người. Quá trình đó gồm những giai đoạn chính nào? Đặc điểm của từng giai đoạn ra sao? Chúng ta cần tìm hiểu bài: Quá trình phát triển của con người. Bài chia làm 4 tiết. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiết 1. | HS A: - Hồi lớp 1 tôi cao110cm. Lớp 2 tôi cao 115 cm. Lớp 3 tôi cao 120 cm, lớp 4 tôi cao 135 cm. Bây giờ tôi cao 145cm.  - Năm nào nhà trường cũng khám sức khỏe, tôi xem ở sổ theo dõi sức khoẻ của tôi.  - Chào bạn. Tôi năm lớp 1 nặng 19kg. Lớp 2 tôi nặng 21kg. Lớp 3 tôi nặng 25kg….  C: …..  - Đều tăng dần theo thời gian.  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Các giai đoạn phát triển của con người.**  **a) Mục tiêu:**  Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người ( tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,…)  **b) Cách thực hiện:** | |
| *Bước 1: Làm việc cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn phát triển của con người có trong hình 1, trang 72 SGK để trả lời các câu hỏi:  - Từ lúc mới sinh ra con người đã trải qua những giai đoạn nào?  - Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi nào?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV trình chiếu hình 1, trang 72 SGK trước lớp và yêu cầu đại diện một số HS lên chỉ bảng vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày về bốn giai đoạn phát triển của con người.  - Nhận xét, đánh giá. | HS quan sát tranh và hỏi đáp theo nhóm đôi.  + Tuổi ấu thơ.  + Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì.  + Tuổi trưởng thành.  + Tuổi già.  - Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi:  + Tuổi ấu thơ: từ mới sinh đến 9 tuổi.  + Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì: Từ 10 tuổi đến 19 tuổi.  + Tuổi trưởng thành: từ 20 tuổi đến 60 tuổi.  + Tuổi già: trên 60 tuổi.  - HS quan sát và thực hiện yêu cầu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?**  **a) Mục tiêu:**  **-** Củng cố các kiến thức về giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới được sinh ra.  **b) Cách tiến hành:** | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm đôi*  - GV cho HS làm bài tập số 1 ở mục luyện tập, Vận dụng, trang 73 Sgk hoặc theo nhóm đôi rồi đánh dấu vào Bài 16 VBT .  -GV quan sát, giúp đỡ HS chậm hoặc hỏi thêm HS có năng lực : Vì sao em chọn như vậy?  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV cho HS chơi **Trò chơi tiếp sức**để xác định **Ai đang ở giai đoạn phát triển nào của con người?**  Chia lớp thành 2 nhóm , mỗi nhóm 7 HS lên chơi tiếp sức. Mỗi HS cầm 1 hình người xếp đúng thứ tự các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi ấu thơ vào các bậc thang theo sự phát triển của con người. Nhóm nào nhanh và đúng nhóm đó thắng.  - Cho HS chơi trò chơi  - GV và HS nhận xét kết quả, tuyên dương nhóm đúng và nhanh .  GV chốt kiến thức:  *Tuổi ấu thơ: Hình a,b,g*  *Tuổi vị thành niên: Hình d*  *Tuổi trung niên: Hình c, h*  *Tuổi già : Hình e* | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe những hình nào ứng với các giai đoạn phát triển của con người  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - Mỗi nhóm cử 7 HS lên chơi  - Các nhóm nhận các hình ảnh hình người và các mảnh bìa hình chữ nhật ghi các giai đoạn phát triển của người.  - HS chơi phân thắng thua  - HS nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình học sinh đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.  **- Củng cố kiến thức, tạo sự hứng thú,** không khí vui vẻ, lưu luyến sau bài học. | |
| **b) Cách tiến hành:**  **-** Cho HS chơi **trò chơi: Vòng quay kì diệu**  - GV quay vào tên bạn nào bạn đó lên chia sẻ  về mỗi thành viên trong gia đình em đang ở giai đoạn phát triển nào của con người.  -Bài học hôm nay em biết được điều gì?  -GV , HS nhận xét và tổng kết tiết học  Dặn dò: Sưu tầm các hình ảnh tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên của anh, chị, … để tiết sau học. | -3-4 HS cầm ảnh lên chia sẻ về các thành viên trong gia đình mình  - HS bên dưới có thể hỏi thêm bạn   * HS nêu * HS nghe |

**Điều chỉnh, bổ sung ( nếu có)** ............................................................................................................................................................................................................................................................................

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP TÍNH DIỆN TÍCH XUNG QUANH,**

**DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN và hình lập phương, vận dụng làm các BT có liên quan

- Rèn cho HS kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động Khởi động**  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - Viết công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - GV chốt, mở rộng kiến thức:  a. Hình hộp chữ nhật:  S­xq = chu vi đáy x chiều cao   * Chu vi đáy = Sxq : chiều cao   S tp = Sxq + S 1 mặt đáy x 2  -> S2 đáy = Stp – S xq  b. Hình lập phương:  S­xq = (a x a ) x 4 -> S1mặt = Sxq : 4  S tp = (a x a ) x 4 -> S1mặt = Stp : 6  **B. Hoạt động thực hành**  **Bài 1:** Người ta làm một cái hộp không có nắp bằng bìa cứng dạng hình hộp lập phương có cạnh 3,5dm. Tính diện tích bìa cần dùng để làm cái hộp đó (không kể mép dán).  - Gợi ý: Cái hộp không có nắp thì cái hộp đó có mấy mặt?  - Vậy diện tích bìa bằng gì ?  *- Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về diện tích của hình lập phương*  **Bài 2:** Một căn phòng hình hộp chữ nhật dài 6m, rộng 4,5m và cao 3,2m. Người ta muốn quét vôi tường (mặt trong phòng) và trần nhà. Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông? (Biết tổng diện tích các cửa bằng 7,8m2.)  - Cho HS phân tích bài toán.  - Muốn tính diện tích cần quét vôi ta làm thế  nào?  - GV chốt các bước giải, cho HS làm bài và chữa bài  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật*  **Bài 3:** Một thùng làm bằng tôn không nắp dạng hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh 7,2m2, chiều dài hơn chiều rộng 0,2m. Tính diện tích tôn để làm cái thùng đó, biết chiều cao của thùng là 1,2m (không tính mép hàn)   * Gợi ý: +Biết Sxq và chiều cao ta tìm chu vi   đáy.  + Tìm nửa chu vi đáy  + Tìm CD, CR dựa vào dạng toán Tổng-Hiệu  +Tìm S 1 mặt đáy  +Tìm S tôn làm thùng  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có nội dung thực tế về diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật,*  **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Đo kích thước của 1 cái hộp dạng HHCN hoặc HLP ở gia đình em có rồi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của cái hộp đó.  - Gọi HS nêu lại quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, HLP. | - HS trao đổi nhóm đôi  - 1 số HS trình bày  - HS viết bảng con.  - HS nhắc lại  - HS đọc đề bài, phân tích bài toán.  - Hộp đó có 5 mặt, 4 mặt xung quanh và 1 mặt đáy, các mặt đều là hình vuông và bằng nhau.  - Diện tích bìa = S 1 mặt x 5  - HS làm bài và chữa bài  - HS đọc đề bài, phân tích bài toán.  - S quét vôi = S trần nhà + S 4 bức tường  (S 4 bức tường = S xq – S cửa)  - HS làm bài  - HS chữa bài  - HS đọc đề bài  - HS phân tích bài toán  - HS nêu các bước giải và làm bài  Bài giải:  Chu vi mặt đáy thùng tôn là:  7,2 : 1,2 = 6(m)  Nửa chu vi mặt đáy thùng tôn là:  6 : 2 = 3(m)  Chiều rộng của mặt đáy là:  (3 - 0,2) : 2 = 1,4 (m)  Chiều dài của mặt đáy là:  1,4 + 0,2 = 1,6 (m)  Diện tích mặt đáy của thùng là: 1,6 x 1,4 = 2,24 (m2)  Diện tích tôn để làm cái thùng đó là: 7,2 + 2,24 = 9,44 (m2)  Đáp số: 9,44 m2  - HS thực hiện ở nhà.  - HS nêu |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

..................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** *Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3):*Xây dựng

tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia xây dựng được tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình

- Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng hợp tác với bạn

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được những việc cần làm thể hiện trách nhiệm với gia đình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những việc cần làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý những người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ giúp những người thân bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết ơn những người thân trong gia đình.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Tham gia xây dựng được tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình.  - Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng hợp tác với bạn  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Lựa chọn một người phụ nữ trong gia đình để xây dựng tiểu phẩm: bà, mẹ, bác gái, cô, dì,...  + Thiết kế kịch bản cho tiểu phẩm. Các nhóm viết tóm lược ra giấy:   * Ý tưởng chủ đạo của tiểu phẩm. * Các tỉnh tiết chính của tiểu phẩm. * Các nhân vật chính trong tiểu phẩm.   + Thống nhất nội dung kịch bản, viết lời thoại để thể hiện.  + Phân vai cho các thành viên.  + Chuẩn bị trang phục, phương tiện hỗ trợ để trình diễn tiểu phẩm.    - GV tổ chức cho các nhóm tiến hành xây dựng tiểu phẩm.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng, góp ý thêm cho kịch bản hấp dẫn hơn, có thể gợi ý về những tình tiết đưa vào để tiểu phẩm thêm thú vị.  - Sau khi đã thiết kế xong kịch bản, GV tổ chức cho các nhóm tiến hành tập luyện đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm.  **Hoạt động 2: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 25 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 26.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Luyện tập đóng vai thể hiện tiểu phẩm.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 7 – Tuần 26.*** | - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn HT chưa tốt  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |